

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC LỤC TÀI LIỆU

TT	NỘI DUNG TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	Chương trình Đại hội đồng Cổ đông 2019	
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông 2019	
3	Quy chế Bầu cử thành viên HĐQT, BKS	
4	Báo cáo của Ban điều hành: kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.	
5	Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019	
6	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018	
7	Tờ trình thực hiện thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án dự kiến năm 2019	
8	Tờ trình Sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty	
9	Báo cáo Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Tổng giám đốc năm 2018.	
10	Tờ trình của Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.	
11	Giấy đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	
12	Phiếu đăng ký phát biểu	

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Thời gian : **Bắt đầu từ 8h30, Thứ sáu, ngày 8 tháng 3 năm 2019.**

Địa điểm: **Hội trường tầng 5, Tòa nhà VIMECO, Lô E9 Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội.**

Thời gian	Nội dung	Ghi chú:
8h00-8h30	▪ Đón tiếp và đăng ký đại biểu, Cổ đông	
8h30-8h40	▪ Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông và công bố số lượng Cổ đông tham dự Đại hội.	
8h40-9h00	▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội.	
	▪ Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội, Ban kiểm phiếu bầu cử.	
	▪ Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử	
	▪ Mời Đoàn chủ tịch, ban thư ký lên làm việc.	
9h00-9h10	▪ Báo cáo của Ban điều hành: kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.	
9h10-9h15	▪ Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019	
9h15-9h20	▪ Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018.	
9h20-9h25	▪ Tờ trình thực hiện thủ lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách, Phương án trả thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019	
9h25-9h30	▪ Tờ trình Sửa đổi Điều lệ công ty cổ phần Vimeco, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty	
9h30-9h45	▪ Báo cáo Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Tổng giám đốc năm 2018.	
	▪ Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.	
9h45-10h20	▪ Bầu thành viên HĐQT, BKS:	
	- Thông báo Miễn tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	
	- Đại hội biểu quyết số lượng thành viên HĐQT;	
	- Thông qua danh sách bầu cử thành viên HĐQT, BKS;	
	- Hướng dẫn các cổ đông bỏ phiếu.	
- Tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.		
10h20-10h35	▪ Nghỉ giải lao	
10h35-10h55	▪ Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến trong các bản báo cáo trình Đại hội.	

Thời gian	Nội dung	Ghi chú:
10h55-11h05	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đại Hội biểu quyết thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty cổ phần VIMECO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt nam. - Thông qua Báo cáo của Ban điều hành: kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019. - Thông qua Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 - Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Tổng giám đốc năm 2018; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018; - Phê duyệt Quyết toán thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách, Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019; - Phê duyệt Danh sách Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. - Phê duyệt sửa đổi Điều lệ công ty. 	
11h05-11h15	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông báo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. 	
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ra mắt Đại hội. 	
11h15-11h30	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đọc Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội. 	
11h30-11h35	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Biểu quyết Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội 	
11h35-11h40	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bế mạc Đại hội. 	



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Mục tiêu của quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của công ty cổ phần VIMECO.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của công ty cổ phần VIMECO xin thông báo Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I, ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

II- TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để tắt chế độ chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp trong lúc diễn ra đại hội thì có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi các ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp mà không thông báo cho Ban tổ chức để gửi các ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề biểu quyết tại thông qua tại Đại hội.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

III- BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 1 thẻ biểu quyết, trong đó ghi rõ Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần VIMECO.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên tổ kiểm phiếu đánh dấu Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên thẻ biểu quyết.
- Tương tự theo chỉ dẫn của chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận.

IV- PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu “Phiếu đăng ký phát biểu” của Ban tổ chức hoặc giơ cao “Thẻ biểu quyết” đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu “phiếu đăng ký phát biểu” sẽ được phát cho từng cổ đông đến dự họp. Cổ đông nộp phiếu đăng ký phát biểu tại thư ký đại hội trong quá trình đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự tại Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đã đăng ký, để đồng thời giải đáp các thắc mắc của



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V- QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Có người tham dự có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần VIMECO.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VIMECO được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/6/2017;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VIMECO năm 2019 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết. (Theo danh sách cổ đông Công ty đã chốt)

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 3: Số lượng thành viên HDQT, thành viên BKS được bầu cử.

- Số thành viên HDQT được bầu gồm 03-11 thành viên, số lượng cụ thể do đại hội quyết định.

- Số thành viên BKS được bầu gồm 03-05 thành viên, số lượng cụ thể do đại hội quyết định.

Điều 4: Đề cử ứng cử viên HDQT, BKS

Khoản 5 điều 5 Điều lệ công ty cổ phần Vimeco được các cổ đông thông qua ngày 26/6/2017 tại ĐHĐCĐ thường năm 2017 nêu rõ:



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TT	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)	ĐỀ CỬ	GHI CHÚ
1	Từ 5% đến < 10%	01 ứng viên	
2	Từ 10% đến < 30%	02 ứng viên	
3	Từ 30% đến < 40%	03 ứng viên	
4	Từ 40% đến < 50%	04 ứng viên	
5	Từ 50% đến < 60%	05 ứng viên	

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị/kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được thông qua ngay tại đại hội.

Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông **ít nhất 10 ngày làm việc** (trước ngày 28/2/2019), Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải gửi văn bản thông báo về việc hợp nhóm tới ban tổ chức đại hội để Ban tổ chức đại hội kịp thời thông báo cho các cổ đông dự họp biết.

Danh sách đề cử phải được gửi cho người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông **tối thiểu 03 ngày làm việc** trước ngày khai mạc Đại hội.

Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên tham gia HĐQT, BKS bao gồm:

1. Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Xác nhận của Trung tâm lưu ký chứng khoán về số lượng và thời gian nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông đảm bảo phù hợp với Điều 4 quy chế này (Đối với các cổ đông lớn mà không có công bố giao dịch chứng khoán trong thời gian 06 tháng trước ngày họp ĐHĐCĐ thì không nhất thiết phải xác nhận).
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai.
3. Bản sao CMND, Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Điều 6: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu được Đại hội cổ đông thông qua;

- Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu:



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn

+ Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cử động chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cử động chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

+ Bầu cử bằng phương pháp ghi số cử động cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cử động ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cử động/đại diện cử động đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cử động bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cử động/đại diện cử động đó.

Ghi chú:

- Cử động chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT, BKS. Nếu cử động/đại diện cử động thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cử động/đại diện cử động là không hợp lệ.

- Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có văn bản ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

Điều 7: Tổ chức kiểm phiếu

7.1 Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

7.2 Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cử động thông qua nghị quyết chấp thuận;

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cử động đó (bằng số cử động nhân với số thành viên được bầu);

c) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 7.3 Điều này.

7.3 Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cử động thông qua ; hoặc

b) Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình; hoặc

c) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu; hoặc

d) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cử động phê duyệt.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9: Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị năm 2019.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Hà Nội, Tháng 2 năm 2019

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

1.1 Các chỉ tiêu:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2018 (theo NQĐHCD)	Thực hiện 2018	
				Giá trị	% so KH 2018
	<i>I</i>	2	3	4	5
I	Tổng doanh thu	trđ	1.604.000	1.512.467	94,29
1	Thi công Xây lắp	trđ	680.000	574.161	84,44
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	458.000	499.539	109,07
3	Sản xuất VLXD	trđ	441.000	412.003	93,42
4	Thương mại dịch vụ	trđ	25.000	26.763	107,05
II	Tổng giá vốn	trđ	<u>1.419.500</u>	<u>1.371.078</u>	<u>98,76</u>
1	Thi công Xây lắp	trđ	659.500	560.974	85,06
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	311.000	381.799	122,76
3	Sản xuất VLXD	trđ	425.200	404.729	95,19
4	Thương mại dịch vụ	trđ	23.800	23.576	99,06
III	Lợi nhuận gộp	trđ	<u>184.500</u>	<u>141.389</u>	<u>76,63</u>
1	Thi công Xây lắp	trđ	20.500	13.187	64,33
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	147.000	117.741	80,10
3	Sản xuất VLXD	trđ	15.800	7.274	46,04
4	Thương mại dịch vụ	trđ	1.200	3.188	265,66
IV	Hoạt động tài chính	trđ	-3.000	-3.855	129,5
V	Lợi nhuận khác	trđ		4.913	
VI	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	35.000	27.706	79,16
VII	Lợi nhuận trước thuế	trđ	<u>146.500</u>	<u>114.711</u>	<u>78,30</u>
VIII	Thuế TNDN	trđ	29.300	22.761	77,68
IX	Lợi nhuận sau thuế	trđ	<u>117.200</u>	<u>91.950</u>	<u>78,46</u>
X	Cổ tức	%	<u>50</u>	<u>30</u>	<u>60,00</u>

1.2 Đánh giá chung:

Các chỉ tiêu về Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận trước thuế năm 2018 không đạt so với kế hoạch SXKD Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đặt ra xuất phát từ nguyên nhân sau:

- Các dự án trong ngành Xây dựng và Giao thông không nhiều, do đó cạnh tranh khốc

liệt dẫn đến lợi nhuận biên thấp.

- Một số Dự án mà Công ty tham gia chào và trúng thầu chậm triển khai so với kế hoạch ban đầu do Chủ đầu tư chưa hoàn thiện xong thủ tục pháp lý.

- Để đảm bảo việc làm và dòng tiền, Công ty phải chấp nhận ký một số Hợp đồng có giá trị thấp (*Có 04 hợp đồng có giá trị từ 10-13 tỷ đồng*), thời gian thi công kéo dài.

- Một số hợp đồng cung cấp bê tông vào giai đoạn cuối và kết thúc vào tháng 1-2/2018 nên sản lượng sụt giảm. Các hợp đồng ký mới đang trong giai đoạn di chuyển, lắp đặt, vận hành thử nên chi phí cao nhưng doanh thu thấp.

- Kế hoạch tăng vốn điều lệ không đúng kế hoạch đầu năm dẫn đến chênh lệch thu- chi tài chính tăng hơn dự kiến khoảng 2,2 tỷ.

- Công tác thu hồi vốn không đạt theo kế hoạch đề ra do khó khăn của các Chủ đầu tư (*Bắc An Khánh; Sao Ánh Dương*) làm ảnh hưởng đến dòng tiền

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty có thể vượt kế hoạch SXKD năm 2018 đề ra tuy nhiên tại Dự án CT4 - Chủ đầu tư VIMECO trích lập kinh phí bảo hành sản phẩm (3% doanh thu tương đương 43 tỷ đồng). Đây là một nguồn đảm bảo cho trách nhiệm bảo hành của Chủ đầu tư nhưng cũng là một nguồn lợi nhuận để lại các năm sau.

2. Hoạt động xây lắp:

* Năm 2018, hoạt động thi công các công trình xây lắp đạt:

+ Giá trị sản lượng : **578,200** tỷ đồng/**740,0** tỷ đồng (đạt 78,14% kế hoạch năm).

+ Doanh thu xây lắp : **574,161** tỷ đồng/**680,0** tỷ đồng (đạt 84,44% kế hoạch năm).

+ Lợi nhuận gộp xây lắp: 13,187 tỷ đồng/20,5 tỷ đồng (đạt 64,33% kế hoạch năm)

* Hoạt động xây lắp của Công ty năm 2018, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận gộp không hoàn thành so với kế hoạch SXKD năm 2018 đặt ra. Ngoài các nguyên nhân đã nêu ở trên còn có:

- Các phần việc còn lại của Hợp đồng thi công năm 2017 chuyển sang: Sản lượng tập trung chủ yếu năm 2017, phần việc năm 2018 chủ yếu là hoàn thiện, sửa chữa, thanh quyết toán.

- Do nguồn công việc từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018 bị thiếu hụt trầm trọng nên Công ty phải chấp nhận ký những hợp đồng không phải sở trường, giá thầu thấp để có công việc, khấu hao, dòng tiền: C5 Xuân Đỉnh, Hateco Thăng long, Ford Thăng long...

- Một số Dự án nằm trong kế hoạch 2018 nhưng không triển khai được do Chủ đầu tư chậm, thiếu các thủ tục pháp lý (Khu đô thị Việt Trì: 44 tỷ, T2- Phạm Văn Đồng: 115 tỷ; Dự án Grand House Đà Nẵng: 114 tỷ; Dự án 93-95 Láng Hạ: 28 tỷ).

- Các hợp đồng ký mới năm 2018: Ford Thăng Long; Hòa Phát- Dung Quất; Hòa Phát- Hải Dương, Dự án V-SIP Hải Phòng, Đường nước Sông Đà... đều có giá trị nhỏ nhưng phải có Ban chỉ huy công trường nên nhân lực, thiết bị dàn trải năng suất, sản lượng không cao.

- Hợp đồng BOT Hà Nội-Bắc Giang đã hạch toán phần lớn doanh thu lợi nhuận từ năm 2016, nhưng sang năm 2018 mới được Chủ đầu tư quyết toán và cắt giảm đơn giá làm giảm giá trị quyết toán hơn 4 tỷ đồng dẫn đến làm giảm lợi nhuận chung của Công ty (công trình này do Tổng công ty chủ trì đàm phán hợp đồng và quyết toán với Chủ đầu tư)..

- Công tác đàm phán, ký kết hợp đồng mới kéo dài, nhiều Chủ đầu tư chưa xong được thủ

tục pháp lý nên công tác thi công bị chậm hơn so với kế hoạch ban đầu, vừa thi công vừa chờ Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục pháp lý dẫn đến thời gian thi công kéo dài: E9- Phạm Hùng, Khu đô thị Việt Trì, T2- Phạm Văn Đồng, Soleid Đà Nẵng....

3. Sản xuất vật liệu xây dựng:

* Năm 2018, hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng đạt:

- + Giá trị sản lượng : **448,981** tỷ đồng/**448,05** tỷ đồng (đạt 100,21 % kế hoạch năm)
- + Sản lượng bê tông : **408,504** tỷ đồng/**412,8** tỷ đồng (đạt 98,9% kế hoạch năm)
- + Sản lượng đá : **40,477** tỷ đồng/**35,25** tỷ đồng (đạt 114,8% kế hoạch năm)
- + Doanh thu : **412,003** tỷ đồng/**441,0** tỷ đồng (đạt 93,42 % kế hoạch năm).
- + Lợi nhuận gộp : **7,274** tỷ đồng/ **15,8** tỷ đồng (đạt 46,04% kế hoạch năm)

* Sản xuất bê tông năm 2018: Do các dự án xây lắp triển khai ít cùng với sự cạnh tranh gay gắt nên sản lượng bê tông sụt giảm, bê tông các dự án ở giai đoạn cuối. Những tháng đầu năm, các Trạm bê tông hoạt động cầm chừng, sản lượng các Trạm bê tông chỉ tăng lên từ Quý 3/2018. Do đó sản lượng, doanh thu, lợi nhuận gộp của sản xuất bê tông đạt rất thấp.

* Nguyên nhân:

- Một số Trạm bê tông dự án: Nhiệt điện Thái Bình, Khu đô thị Gleximco, Nhà ở xã hội BCA chỉ hoạt động đến tháng 02/2018. Sau đó là công tác làm hồ sơ thanh toán, quyết toán, di chuyển Trạm trộn và hoàn trả mặt bằng cho Chủ đầu tư nên vẫn phải duy trì con người, xe máy thiết bị để hoàn tất nên phát sinh chi phí.

- Một số Trạm bê tông dự án mới triển khai và đi vào hoạt động: Trạm Bê tông Đà Nẵng (T4/2018); Trạm bê tông Quảng Ngãi và Trạm bê tông Xi măng Tân Thắng- Nghệ An (T8/2018); Trạm bê tông Nhiệt điện Nghi Sơn-Doosan (T11/2018) nên sản lượng trong năm còn thấp.

- Trạm trộn Tây Mỗ (Hà Nội) những tháng đầu năm 2018 hoạt động cầm chừng, chỉ cấp cho một số đơn vị: Coteccon, Eresson, Vinaconex9- Dương Đình Nghệ, Vinaconex 12- Nguyễn Huy Tưởng...nhưng khối lượng không nhiều. Công ty không chạy theo sản lượng, lựa chọn khách hàng có uy tín, cam kết thanh toán.

- Công tác thu hồi công nợ: tập trung quyết liệt thu hồi công nợ, đặc biệt là các công nợ cũ, tồn đọng lâu ngày. Tuy nhiên công tác thu hồi nợ cũ gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác cung cấp đá cấp phối trong năm 2018 vẫn đảm bảo duy trì sản xuất và bán hàng theo kế hoạch:

- Cung cấp nội bộ đá cấp phối cho Trạm bê tông Tây Mỗ, Dự án CP1A-CNC Hòa Lạc... và duy trì việc cung cấp cho các khách hàng tại Dự án CNC Hòa Lạc, các Dự án Cao tốc tại Quảng Ninh, Hải Phòng ...

- Năm 2018 Mỏ đá sản xuất tận thu nên gặp nhiều khó khăn và chi phí tăng cao. Khai thác dưới cos, chi phí hoàn trả mặt bằng...

4. Công tác đầu tư:

4.1 Dự án CT4:

* Công tác bàn giao: Đã bàn giao xong toàn bộ phần văn phòng, thương mại và căn hộ.

* Hiệu quả kinh doanh:

- Doanh thu: **484,55** tỷ đồng/444,0 tỷ đồng (đạt 109,13% kế hoạch năm);
- Lợi nhuận gộp: **117,74** tỷ đồng/147,00 tỷ đồng (đạt 80,10% kế hoạch năm); Lợi nhuận không đạt theo kế hoạch là do Công ty phải trích lập kinh phí bảo hành công trình (3%): 43,01 tỷ đồng. Phân trích lập này sẽ được hạch toán vào lợi nhuận các năm từ năm 2020.
- * Công tác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu: đã gửi 203 hồ sơ đợt 1 của khách hàng sang Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội đồng thời đang tập hợp hồ sơ đợt 2.

4.2 Công tác đầu tư xe máy, thiết bị thi công:

* Công tác đầu tư:

+ Trong năm 2018, công tác đầu tư của Công ty đã thực hiện với giá trị 60 tỷ đồng:

- Đầu tư 02 máy xúc lật và 02 Trạm trộn bê tông 120m³/h (*Dự án Nhiệt điện Nghi Sơn*).

- Đầu tư 15 xe vận chuyển bê tông và 02 xe vận chuyển mẫu bê tông.

- Đầu tư 01 xe bán tải, 02 xe văn phòng.

Năm 2018, nhu cầu máy thi công chưa cao nên công tác đầu tư xe máy thiết bị thi công chưa đạt theo kế hoạch, Công ty chỉ đầu tư đổi mới xe máy, thiết bị cho lĩnh vực sản xuất bê tông theo yêu cầu sản xuất.

* Công tác thanh lý:

- Gói thầu thanh lý đã hoàn thành trong tháng 07/2018 (kế hoạch thanh lý năm 2017). Giá trị gói thầu: 5,5 tỷ đồng. Kế hoạch thanh lý năm 2018 chưa được thực hiện.

4.3 Mở đá Phú Minh (Kỳ Sơn):

- Dự án đang xin thỏa thuận của Tổng công ty về việc phê duyệt dự án đầu tư.

Công tác phê duyệt dự án bị chậm dẫn đến công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác đầu tư không triển khai theo đúng kế hoạch đã phê duyệt.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. MỤC TIÊU:

- Tổ chức tốt thi công các công trình xây lắp, dự án cung cấp bê tông hiện có, kiểm soát chặt chẽ chi phí, định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu...
- Tăng cường tìm kiếm mới các dự án xây lắp, cung cấp bê tông thương phẩm mới để tạo nguồn việc cuối năm và năm tiếp theo.
- Tập trung thanh quyết toán công trình xây lắp, vật liệu xây dựng đã kết thúc, tăng cường thu hồi công nợ, chủ động nguồn vốn kinh doanh.
- Tập trung công tác quyết toán, thanh toán và làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho các khách hàng Dự án CT4.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CHỦ YẾU: (Chi tiết ở bảng tổng hợp)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng (%)
1	Giá trị SX kinh doanh	Tr.đồng	1.203.939	1.682.825	39,78
2	Doanh thu	Tr.đồng	1.512.467	1.530.313	1,18
3	Giá vốn	Tr.đồng	1.371.078	1.401.950	4,15
4	Lợi nhuận gộp	Tr.đồng	141.389	94.117	-33,43
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	114.711	44.117	-61,54
6	Đầu tư thiết bị	Tr.đồng	59.969	157.500	162,64
7	Thu nhập bình quân tháng	Tr.đ/người	9,10	11,7	28,00
8	Tỷ lệ cổ tức	%	30,0	12,0	-60,00
9	Vốn điều lệ cuối kỳ	Tr.đồng	200.000	200.000	0
10	Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ	Tr.đồng	202.040	154.366	-23,60
11	Nợ phải thu cuối kỳ	Tr.đồng	913.292	650.000	-28,83
12	Dư nợ vay tín dụng	Tr.đồng			
	- Dư nợ vay ngân hàng	Tr.đồng	299.830	250.000	-16,62
	- Dư nợ vay Tổng công ty	Tr.đồng	87.397	65.000	-25,63
13	Tỷ trọng tiền lương/Doanh thu	%	13,2	14,0	6,6

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Về công tác điều hành:

- Tập trung chỉ đạo điều hành thi công các dự án đang có để đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Làm tốt công tác tìm kiếm các dự án nhằm đảm bảo việc làm cho năm 2019, công việc gói đầu 2020 và cho các năm tiếp theo.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, giải quyết công việc dứt điểm, nhanh gọn đúng quy trình.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho từng bộ phận sản xuất đồng thời gắn quyền lợi, trách nhiệm cụ thể của bộ máy điều hành ở bộ phận đó với hiệu quả công việc đạt được.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt đối với Chỉ huy trưởng, cán bộ thị trường, cán bộ làm công tác thanh quyết toán.
- Trong thi công, quán triệt quan điểm “công tác chuẩn bị luôn đi trước một bước”; tăng cường công tác kiểm soát, giám sát tình hình sử dụng tài sản, vật tư, vật liệu, thiết bị của các bộ phận.

2. Về công tác xây lắp:

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

- + Giá trị sản lượng : **1.047,62 tỷ đồng.**
- + Doanh thu : **973,24 tỷ đồng.**
- + Lợi nhuận gộp : **58,39 tỷ đồng.**

- Tập trung thi công các dự án từ năm 2018 chuyển tiếp sang: Hạ tầng Hòa Phát Dung Quất, thi công phần hầm - DA Ánh Dương Đà Nẵng, đặc biệt là Dự án Cái Mép (Zone 1,2,3,4)- Vũng Tàu.

- Đẩy mạnh công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm cho năm 2019 và các năm tiếp theo: bám sát các Dự án do Tổng công ty VINACONEX làm Chủ đầu tư, Tổng thầu; Tích cực tìm kiếm các công việc bên ngoài Tổng công ty:

- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ, bám sát Chủ đầu tư, Tổng thầu để thanh, quyết toán các dự án đã kết thúc thi công.

- Quyết liệt trong chỉ đạo công tác quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn lao động tại các dự án đang thi công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

- Xây dựng hệ thống quy trình rõ ràng, thống nhất trong quản lý thi công, hồ sơ thanh quyết toán, quản lý nhân công, vật tư thiết bị. Đề cao tính kỷ luật, cương quyết xử lý, thay những cán bộ, người đứng đầu thiếu ý thức, trách nhiệm trong công việc.

3. Về sản xuất vật liệu xây dựng:

3.1 Sản xuất bê tông thương phẩm:

Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2019:

- + Sản lượng: **570.000 m³** bê tông tương đương giá trị sản lượng: **579,70 tỷ đồng.** Trong

đó cung cấp cho các công trình do Công ty thi công (cấp nội bộ): **95.000 m³**.

+ Doanh thu : **488,40 tỷ đồng**.

+ Lợi nhuận gộp : **19,63 tỷ đồng**.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư đầu vào sản xuất để hạ giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt các khoản nợ cũ.
- Tiếp cận các dự án, nhà thầu thi công có yếu tố nước ngoài, các chủ đầu tư có nguồn vốn tốt.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống có năng lực tài chính, thanh toán theo cam kết.
- Đối với các Dự án đang triển khai: kiểm soát tốt công tác sản xuất bê tông, nghiệm thu, thanh toán. Lựa chọn thêm các nhà cung cấp vật tư phù hợp nhằm tránh bị động, ép giá.
- Tích cực tìm kiếm thị trường mới, đặc biệt các dự án lớn sắp triển khai.
- Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ là nhiệm vụ trọng tâm đối với lĩnh vực bê tông thương phẩm năm 2019.

3.2 Sản xuất đá xây dựng:

*** Đối với Mỏ đá Phú Mãn:**

- Kế hoạch năm 2019:

+ Sản lượng: **217.000 m³** tương đương: **23,58 tỷ đồng**.

+ Doanh thu bán ngoài : **36,74 tỷ đồng**.

+ Lợi nhuận gộp : **1,81 tỷ đồng**.

- Đảm bảo sản xuất liên tục, đáp ứng đầy đủ kịp thời đá xây dựng, đá 1x2 cho các Trạm bê tông thương phẩm và các công trình của Công ty tại Khu vực Hà Nội.
- Duy trì cung cấp đá base, subbase cho dự án hạ tầng khu vực Hà Nội, các tỉnh lân cận.
- Kiểm soát tốt chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. Về hoạt động kinh doanh dịch vụ:

- Trường mầm non: Duy trì mức quy mô học sinh hiện tại; Nâng cao chất lượng dạy học nhằm củng cố thương hiệu đã có; Đảm bảo mức thu nhập cho đội ngũ giáo viên tạo nên sự gắn bó với Công ty.
- Trong năm 2019, Công ty sẽ bàn sẽ bàn giao công tác quản lý Chung cư Trung Hòa I, Chung cư CT4 Vimeco cho ban quản trị mới thành lập cuối năm 2018.

5. Về công tác tài chính:

- Phối hợp với các bộ phận làm tốt công tác hồ sơ thanh toán, quyết toán, làm tốt công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ kéo dài.
- Quản lý tốt dòng tiền, xây dựng kế hoạch dòng tiền trong ngắn hạn, dài hạn theo lĩnh vực, đánh giá thường xuyên công tác thu hồi nợ của từng bộ phận.

- Hoàn thiện nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán, quán triệt thực hiện tính độc lập của đội ngũ kế toán để số liệu báo cáo quản trị phản ánh chính xác, minh bạch.
- Ký kết với các tổ chức tín dụng để đảm bảo hạn mức vốn lưu động, bảo lãnh cũng như tài trợ các dự án đầu tư kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất.

6. Về công tác quản lý xe máy thiết bị:

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đánh giá chất lượng hoạt động của từng xe máy thiết bị để đảm bảo khi công trình triển khai là có thể khai thác, sử dụng.
- Kiểm tra, xây dựng định mức và định mức lại nhiên liệu thường xuyên phù hợp với thực tế từng công trường.
- Bám sát nhu cầu sử dụng xe máy, thiết bị thực tế tại các công trường, phối hợp với Phòng QLDA để nâng cao hiệu suất hoạt động của thiết bị.

7. Về công tác nhân sự:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tuyển dụng nhân sự phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển trong năm 2019 và những năm tiếp theo.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề cho cán bộ chủ chốt, đào tạo bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ.
- Phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật thi công các công trình có yêu cầu chuyên môn cao, nâng cao trình độ kỹ sư cơ giới để đảm bảo khai thác, sửa chữa có hiệu quả các thiết bị ngày càng hiện đại của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành Công ty VIMECO về kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu Ban TK.

BÁO CÁO THỰC HIỆN 2018, KẾ HOẠCH 2019

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2018 (theo NQĐHCĐ)	Thực hiện 2018		Kế hoạch 2019	
				Giá trị	% so KH 2018	Giá trị	% so TH 2018
	<i>1</i>	2	3	4	5	6	7
I	Tổng giá trị sản lượng sản xuất kinh doanh	trđ	1.341.050	1.214.318	90,55	1.682.825	138,58
1	Thi công Xây lắp	trđ	740.000	588.579	79,54	1.047.623	177,99
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	128.000	149.995	117,18	15.920	10,61
a	<i>mua bán bất động sản (Dự án CT4)</i>	trđ	114.000	135.000	118,42	-	-
b	<i>cho thuê bất động sản</i>	trđ	14.000	14.995	107,10	15.920	106,17
3	SXKD Vật liệu xây dựng	trđ	448.050	448.981	100,21	603.281	134,37
a	<i>Vật liệu xây dựng</i>	trđ	448.050	448.981	100,21	603.281	134,37
4	Thương mại dịch vụ	trđ	25.000	26.763	107,05	16.000	59,78
a	<i>Dịch vận hành quản lý tòa nhà (TH1, CT4)</i>	trđ	15.000	15.991	106,61	5.000	31,27
b	<i>Trường mầm non Vimeco</i>	trđ	10.000	10.772	107,72	11.000	102,11
II	Tổng doanh thu	trđ	1.604.000	1.512.467	94,29	1.530.313	101,18
1	Thi công Xây lắp	trđ	680.000	574.161	84,44	973.244	169,51
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	458.000	499.539	109,07	15.920	3,19
a	<i>mua bán bất động sản (Dự án CT4)</i>	trđ	444.000	484.545	109,13	-	-
b	<i>cho thuê bất động sản</i>	trđ	14.000	14.995	107,10	15.920	106,17
3	SXKD Vật liệu xây dựng	trđ	441.000	412.003	93,42	525.148	127,46
a	<i>Vật liệu xây dựng</i>	trđ	441.000	412.003	93,42	525.148	127,46
4	Thương mại dịch vụ	trđ	25.000	26.763	107,05	16.000	59,78
a	<i>Dịch vận hành quản lý tòa nhà (TH1, CT4)</i>	trđ	15.000	15.991	106,61	5.000	31,27
b	<i>Trường mầm non Vimeco</i>	trđ	10.000	10.772	107,72	11.000	102,11
III	Tổng giá vốn	trđ	1.419.500	1.371.078	96,59	1.436.195	104,75
1	Thi công Xây lắp	trđ	659.500	560.974	85,06	914.859	163,08
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	311.000	381.799	122,76	5.050	1,32
a	<i>mua bán bất động sản (Dự án CT4)</i>	trđ	306.000	376.945	123,18	-	-
b	<i>cho thuê bất động sản</i>	trđ	5.000	4.854	97,08	5.050	104,04
3	SXKD Vật liệu xây dựng	trđ	425.200	404.729	95,19	503.641	124,44
a	<i>Vật liệu xây dựng</i>	trđ	425.200	404.729	95,19	503.641	124,44
4	Thương mại dịch vụ	trđ	23.800	23.576	99,06	12.645	53,64
a	<i>Dịch vận hành quản lý tòa nhà (TH1, CT4)</i>	trđ	14.800	15.618	105,53	4.645	29,74
b	<i>Trường mầm non Vimeco</i>	trđ	9.000	7.958	88,42	8.000	100,53
IV	Lợi nhuận gộp	trđ	184.500	141.389	76,63	94.117	66,57
1	Thi công Xây lắp	trđ	20.500	13.187	64,33	58.385	442,76
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	147.000	117.741	80,10	10.870	9,23
a	<i>mua bán bất động sản (Dự án CT4)</i>	trđ	138.000	107.600	77,97	-	-
b	<i>cho thuê bất động sản</i>	trđ	9.000	10.141	112,67	10.870	107,20
3	SXKD Vật liệu xây dựng	trđ	15.800	7.274	46,04	21.507	295,67
a	<i>Vật liệu xây dựng</i>	trđ	15.800	7.274	46,04	21.507	295,67
4	Thương mại dịch vụ	trđ	1.200	3.188	265,66	3.355	105,24
a	<i>Dịch vận hành quản lý tòa nhà (TH1, CT4)</i>	trđ	200	373	186,50	355	95,17
b	<i>Trường mầm non Vimeco</i>	trđ	1.000	2.815	281,49	3.000	106,58
5	Lợi nhuận hoạt động tài chính	trđ	-3.000	-3.885	129,50	-15.000	386,10
	Doanh thu hoạt động tài chính	trđ	28.000	26.987	96,38	9.000	33,35
	Giá vốn hoạt động tài chính		31.000	30.872	99,59	24.000	77,74
	Trong đó lãi vay		31.000	26.298	84,83	24.000	91,26
6	Lợi nhuận bất thường	trđ		4.913			
VI	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	35.000	27.706	79,16	35.000	126,33
	Trong đó phí phí lương	trđ	19.000	16.208	85,31	19.000	117,23
VII	Lợi nhuận trước thuế	trđ	146.500	114.711	78,30	44.117	38,46
VIII	Thuế TNDN	trđ	29.300	22.761	77,68	8.823	38,77
IX	Lợi nhuận sau thuế	trđ	117.200	91.950	78,46	35.294	38,38
X	Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ	trđ	185.000	202.040	109,21	154.366	76,40
1	Thi công Xây lắp	trđ	120.000	126.133	105,11	97.316	77,15
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	40.000	40.912	102,28	33.550	82,01
a	<i>mua bán bất động sản (Dự án CT4)</i>	trđ					

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2018 (theo NQĐHCD)	Thực hiện 2018		Kế hoạch 2019	
				Giá trị	% so KH 2018	Giá trị	% so TH 2018
	1	2	3	4	5	6	7
b	cho thuê bất động sản	trđ					
3	SXKD Vật liệu xây dựng	trđ	25.000	34.995	139,98	23.500	67,15
a	Vật liệu xây dựng	trđ	25.000	34.995	139,98	23.500	67,15
XI	Nợ phải thu	trđ					
1	Nợ phải thu đầu kỳ	trđ	849.000	889.627	104,79	913.292	102,66
2	tăng trong kỳ	trđ	1.273.000	1.314.850	103,29	1.677.500	127,58
3	thu được trong kỳ	trđ	1.332.000	1.291.185	96,94	1.940.792	150,31
4	Nợ phải thu cuối kỳ	trđ	790.000	913.292	115,61	650.000	71,17
XII	Dư nợ vay tín dụng	trđ					
1	Dư nợ vay ngân hàng	trđ	250.000	299.830	119,93	250.000	83,38
2	Dư nợ vay tổng công ty	trđ	90.000	87.397	97,11	65.000	74,37
3	Khác	trđ					
XIII	Vốn chủ sở hữu (31/12/2018)	trđ	420.000	419.290	99,83	356.000	84,91
	Trong đó: Vốn điều lệ	trđ	200.000	200.000	100,00	200.000	100,00
	Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty	%	51,409	51,409	100,00	51,409	100,00
XIV	Nộp ngân sách nhà nước	trđ	80.000	96.190	120,24	60.000	62,38
	Số phải nộp đầu kỳ	trđ	0	0		0	
	Số phải nộp trong kỳ	trđ	80.000	96.190	120,24	60.000	62,38
	Số đã nộp trong kỳ	trđ	80.000	96.190	120,24	60.000	62,38
	Số còn phải nộp cuối kỳ		0	0		0	
XV	Đầu tư phát triển	trđ					
	Đầu tư nhà xưởng	trđ	24.970	9.598	38,44	-	
	Đầu tư máy móc thiết bị	trđ	185.600	59.969	32,31	157.500	262,64
	...						
XVII	Lao động và tiền lương	trđ					
1	Khối gián Tiếp						
	Quỹ lương	trđ	18.792	13.924	74,10	19.872	142,72
	Lao động bình quân	người	87	86	98,85	92	106,98
	Lương bình quân/người	trđ	18	13,49	74,96	18	133,41
2	Khối trực tiếp						
	Quỹ lương	trđ	94.380	72.348,92	76,66	97.284	134,47
	Lao động bình quân	người	715	707	98,88	737	104,24
	Lương bình quân/người	trđ	11	8,53	77,52	11	128,99
XVIII	Thù lao HDQT/BKS		366	366	100,00	366	100,00
1	Số phải trả cả năm	trđ	366	366	100,00	366	100,00
	Trong đó phần trả Tổng công ty	trđ	276	276	100,00	276	100,00
XIX	Cổ tức	tỷ lệ	50%	30%	60,00	12%	40,00

BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư		Giá trị Hợp đồng + Phát sinh	Thực hiện năm 2018				Kế hoạch 2019			
		Tên	Nguồn vốn		Sản lượng	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp	Sản lượng	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	14	15	16	17
	Tổng công (A+B+C)			3.322.587	588.579	574.161	560.974	13.187	1.047.623	973.244	914.859	58.385
A	Các công trình chuyển tiếp			2.241.084	182.194	315.118	312.556	2.562	-	20.120	18.890	1.230
I	Các công trình đã quyết toán				-	-	-	-	-	-	-	-
1	Trạm xử lý nước thải Hồ Tây			-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	HVQP			-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bảo tàng Hà Nội			-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Dakrinh			-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Thủy điện NP			-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Nhà quốc hội			-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	CKN AD1			-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tầng hầm Star AD1			-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Tràng An complex			-	-	1.046	987	59	-	-	-	-
10	Parkcity			-	-	-	-	-	-	-	-	-
				-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Các công trình chưa quyết toán				-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đà Nẵng Quảng Ngãi - Gói 6	TCT VINACONEX		369.149	-	3.120	1.949	1.171	-	5.230	4.910	320
2	Công nghệ cao Hòa Lạc	TCT VINACONEX		204.130	22.210	34.371	32.760	1.611	-	2.000	1.880	120
3	CT1 Nam Thăng Long Ciputra	Tập đoàn Sunshine		91.056	-	52.045	51.648	397	-	-	-	-
4	CT3 Nam Thăng Long	Sunrise VN		62.689	-	-	-	-	-	2.870	2.690	180
5	Sam sung Bắc Ninh	Sung sung C&T		154.668	35.914	41.699	41.227	472	-	-	-	-
6	536A Minh Khai cọc đại trà, đào đất	VINAHUD		41.687	-	-	-	-	-	-	-	-
7	536A Minh Khai móng, tầng hầm	VINAHUD		26.172	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Ecopark (Hạ tầng, B1+B2, B3, móng nhà xe)	Việt Hưng		14.313	-	212	128	84	-	-	-	-

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư		Giá trị Hợp đồng + Phát sinh	Thực hiện năm 2018				Kế hoạch 2019			
		Tên	Nguồn vốn		Sản lượng	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp	Sản lượng	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
9	Samsung Thái nguyên - Hạ tầng bãi xe phía nam (ký tháng 5/2017) + phụ lục 8/2016	Công ty TNHH CHEIL INDUSTRIES INC VIỆT NAM		64.500	39.749	41.325	39.763	1.562	-	-	-	-
10	Samsung thái nguyên - cầu đi bộ	sam sung C&T		22.882	12.067	10.314	9.321	994	-	-	-	-
11	Samsung Thái nguyên - Thi công sửa chữa asphalt	sam sung C&T		854	805	733	733	-	-	-	-	-
12	Hạ tầng BT5 (san nền + đường giao thông) Bắc An Khánh	TCT VINACONEX		57.784	21.345	20.384	19.091	1.294	-	-	-	-
13	San nền và đường vào trạm trộn Bắc An Khánh ký 2018	TCT VINACONEX		-	-	12.340	12.340	-	-	-	-	-
14	Hạ tầng (civil) đóng cọc KĐT mới Bắc An Khánh	TCT VINACONEX		497.628	-	164	164	-	-	-	-	-
15	Móng và tầng hầm dự án Hateco Plaza	HATECO		42.456	7.781	12.487	13.929	- 1.442	-	3.800	3.570	230
16	CKN, tường vây, tầng hầm D32 Dương Đình Nghệ	Tây Đô		83.421	1.992	1.306	888	418	-	-	-	-
17	Cọc TN, cọc đại trà, móng và tầng hầm CT 67A Trương Định	PTDA Toàn Cầu		30.734	5.706	14.444	14.827	- 384	-	-	-	-
18	CKN TN, CĐT, tường vây tại 622 Minh Khai	Telin		42.975	31.598	42.048	41.208	840	-	-	-	-
19	C5 Xuân Đình	Ricons		27.258	3.027	21.828	21.696	132	-	3.140	2.950	190
20	25 Nguyễn Huy Tưởng	TCT VINACONEX		44.251	-	-	-	-	-	-	-	-
21	BOT Bắc Giang	TCT VINACONEX		144.799	-	3.531	7.681	- 4.150	-	-	-	-
22	97-99 Láng Hạ	TCT VINACONEX		57.807	-	728	728	0	-	640	600	40
23	Láng Hòa Lạc	Ban QLDA LHL		-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Nhạc nước TTHNQG	Liên Hoàn Mỹ		15.250	-	994	1.490	- 496	-	-	-	-
25	Lát đá TT HNQG	TTHNQG		-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	ADG (Móng và tầng hầm)	Sunshine VN		144.621	-	-	-	-	-	2.440	2.290	150
			-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	Các công trình ký hợp đồng và triển khai trong năm 2018			1.081.502	406.385	259.043	248.418	10.624	633.410	611.043	574.653	36.390

BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

TT	Tên công trình	Thông tin chung dự án (Địa điểm, thời gian triển khai, quy mô dự án, tổng mức đầu tư)	Thực hiện năm 2018				Kế hoạch 2019			
			Giá trị đầu tư	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp	Giá trị đầu tư	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
1	2	3	4	5	6	7	12	13	14	15
A	Mua bán Bất động sản		12.544	484.545	376.945	107.600	0	0	0	0
I	Dự án 1: Đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại	Trung Hòa- Cầu Giấy- Hà Nội; Tg: 2010-2018; Q.mô: 39 tầng nổi và 04 tầng hầm; TMĐT: 1.332.395 trđ	12.544	484.545	376.945	107.600	0	0	0	0
a	Nhà chung cư	402 căn hộ, tổng diện tích 54.669,6 m2								
d	VP/TM Dịch vụ	29 lô, tổng diện tích 6.960,77 m2								
B	Cho thuê Bất động sản		0	14.995	4.854	10.141	0	15.920	5.050	10.870
I	Dự án 1: Đầu tư xây dựng Trụ sở Công ty kết hợp nhà ở CBCNV	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Tg: 2002-2004; Q.mô: 25 tầng nổi, 01 tầng hầm; TMĐT: 179.260 trđ								
a	VP/TM Dịch vụ tại Tầng 1	243 m2	0	969	58	911	0	800	50	750
II	Dự án 2: Đầu tư xây dựng HTKT trường dạy nghề, nhà ở kết hợp nhà trẻ	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Tg: 2003-2008; Q.mô: 03 tòa nhà 25 tầng nổi, 02 tầng hầm liên thông và 23 căn biệt thự song lập; TMĐT: 497.219 trđ								
a	VP/TM Dịch vụ tại tầng 1 và 2 của CT1 và CT3	3537,1 m2	0	13.567	4.704	8.863	0	14.500	4.900	9.600
III	Cho thuê đất Phú Minh	12.083 m2	-	459	92	367	-	620	100	520

BÁO CÁO CHI TIẾT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2018						Kế hoạch 2019					
			Sản xuất		Tiêu thụ				Sản xuất		Tiêu thụ			
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	doanh thu	giá vốn	Lợi nhuận gộp	Số lượng	Giá trị	Số lượng	doanh thu	giá vốn	Lợi nhuận gộp
1	2	3	6	7	8	9	10	11	14	15	16	17	18	19
A	Sản xuất Vật liệu xây dựng		742.671	448.981	694.325	412.003	404.728	7.274	787.000	603.281	762.000	525.148	503.641	21.507
1	Sản phẩm Bê tông		373.324	408.504	337.933	368.649	360.952	7.697	570.000	579.700	475.000	488.400	468.774	19.626
1	Trạm bê tông Tây Mỗ	m3	112.000	114.783	103.300	114.969	111.975	2.994	120.000	108.000	90.000	81.000	77.985	3.015
2	Trạm bê tông Vĩnh Tân	m3	43.596	71.020	43.596	70.894	67.995	2.899	60.000	75.000	60.000	75.000	69.558	5.442
3	Trạm bê tông Đà Nẵng	m3	73.656	81.214	60.415	66.855	68.895	- 2.040	120.000	125.250	105.000	110.250	108.056	2.194
4	Trạm bê tông Quảng Ngãi	m3	79.300	85.250	66.100	71.531	70.376	1.155	110.000	117.500	100.000	107.000	102.664	4.336
5	Trạm bê tông Nghệ An	m3	62.000	53.959	61.800	44.251	41.562	2.689	50.000	43.250	50.000	43.250	41.050	2.200
6	Trạm bê tông Nghi Sơn	m3	2.772	2.278	2.722	149	149	-	50.000	52.500	50.000	52.500	50.727	1.773
7	Trạm bê tông Vũng Tàu	m3	-	-	-	-	-	-	60.000	58.200	20.000	19.400	18.733	667
2	Sản phẩm Đá xây dựng	m3	369.347	40.477	356.392	43.353	43.776	-423	217.000	23.581	287.000	36.748	34.867	1.881
	Tổng cộng													

Ghi chú:

- Trạm Bê tông Nghi Sơn người mua ứng trước 10,767 tỷ đồng
- Số lượng và Giá trị sản xuất bao gồm cả cấp nội bộ: Khối lượng 95.000 m3, Giá trị 91,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sản xuất đá xây dựng lợi nhuận gộp -423 triệu đồng do chi phí hoàn nguyên dự án

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

TT	Tên xe máy thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Giá trị đầu tư dự kiến (vnd)	Ghi chú
1	Máy cạp tường vây, bề rộng tường 600-1200, chiều sâu tối đa 60m	Chiếc	1	25.000.000.000	
2	Máy cầu xích, tải trọng 55-60 tấn	Chiếc	1	13.000.000.000	
3	Dây truyền nghiền sàng đá, công suất 250T/h	Chiếc	1	25.000.000.000	
4	Dây truyền nghiền sàng cát, công suất 80T/h	Chiếc	1	18.000.000.000	
5	Máy đào xích, dung tích gầu 0,8-1,4m ³ /gầu	Chiếc	2	7.700.000.000	
6	Cầu bánh lốp, tải trọng 25-30 tấn	Chiếc	1	11.000.000.000	
7	Xe ô tô tải tự đổ ≤18 tấn	Chiếc	10	20.000.000.000	
8	Máy ủi, công suất <130Hp	Chiếc	2	10.000.000.000	
9	Máy lu rung, lực rung 25-30 tấn	Chiếc	2	3.600.000.000	
10	Máy san, lưỡi san ≤3,7m	Chiếc	2	9.000.000.000	
11	Máy phát điện, công suất ≤ 250KVA	Chiếc	1	700.000.000	
12	Máy phát điện, công suất ≤ 500KVA	chiếc	1	1.500.000.000	
13	Xe bơm bê tông, cần bơm ≤46m	chiếc	1	12.000.000.000	
14	Máy nén khí, công suất lưu lượng 12-15m ³ /h	Chiếc	2	1.000.000.000	
Tổng			28	157.500.000.000	

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)

KẾ HOẠCH THANH LÝ NĂM 2019

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá trị thanh lý dự kiến (vnd)	Ghi chú
1	Xe ô tô Ford Ranger 30L9545	Chiếc	1	180.000.000	
2	Xe ô tô tải ben Hyundai 15T	Chiếc	5	1.000.000.000	
3	Xe ô tô tải cầu HINO 29C-28903	Chiếc	1	200.000.000	
4	Xe ô tô tải SUZUKI 29C-00619	Chiếc	1	50.000.000	
5	Cầu lốp Kamaz 29U-3821	Chiếc	1	350.000.000	
6	Máy đào xích Komatsu PC50UU	Chiếc	1	100.000.000	
7	Máy đào xích Komatsu PC300-5	Chiếc	1	800.000.000	
8	Máy x.lật Komatsu WA300, WA300-1	Chiếc	2	400.000.000	
9	Máy lu rung Komatsu JV100WA	Chiếc	1	250.000.000	
10	Máy san gạt Komatsu GD37	Chiếc	1	300.000.000	
11	Máy khoan cọc nhồi Nippon Sharyo ED4000	Chiếc	1	1.000.000.000	
12	Máy khoan hầm Tamrock Paramatic	Chiếc	1	800.000.000	
13	Máy khoan hầm Bommer L2D	Chiếc	1	1.000.000.000	
14	Máy phun vẩy Normet	Chiếc	1	800.000.000	
15	Quạt thông gió hầm kép Zitron 75kw	cụm	2	300.000.000	
16	Biến áp hầm KTPi B400/6	Chiếc	3	246.000.000	
17	Xe bơm bê tông 29S-4618	Chiếc	1	800.000.000	
18	Máy phát điện Denyo 130KVA	Chiếc	1	200.000.000	
19	Gầu cạp cơ, tường cạp 600-1000mm	Chiếc	1	60.000.000	
20	Máy biến áp 1000-35/0,4Kv	Chiếc	3	500.000.000	
21	Máy biến áp 400-35/0,4Kv	Chiếc	2	100.000.000	
22	Máy nén khí Airman PDS390 số 4	Chiếc	1	100.000.000	
	Tổng		33	9.536.000.000	

(Bằng chữ: Chín tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn)

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Năm 2018, Các dự án Trong ngành xây dựng và giao thông không nhiều. Lĩnh vực xây lắp tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là các nhà thầu tư nhân trong và ngoài nước với thế mạnh về công nghệ, thiết bị và tài chính. Để đảm bảo doanh thu và dòng tiền, các doanh nghiệp xây dựng đều phải chấp nhận các hợp đồng với giá thầu rất thấp và lợi nhuận biên thấp.

Lĩnh vực bất động sản đã có những dấu hiệu tích cực nhưng dòng tiền vẫn dè dặt, hàng tồn kho còn nhiều, nhiều Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn tài chính, chậm triển khai dẫn đến các dự án chậm tiến độ đề ra, công tác bán hàng chậm dẫn đến chậm chi trả các khoản thanh quyết toán cho nhà thầu xây dựng.

Đứng trước tình hình khó khăn chung, Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng, nỗ lực, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của Đại hội cổ đông giao cho và làm tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1. Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

+ Giá trị sản lượng đạt: 89,78% kế hoạch.

+ Doanh thu đạt: 94,29% kế hoạch.

+ Lợi nhuận đạt: 78,30% kế hoạch.

*** Hoạt động xây lắp: Doanh thu đạt 574,161 tỷ đồng/680,0 tỷ đồng (đạt 84,44% kế hoạch năm), lợi nhuận gộp đạt 13,187 tỷ đồng/20,5 tỷ đồng (đạt 64,33% kế hoạch năm).** Hoạt động xây lắp không thực hiện đạt các chỉ tiêu do:

- Các phần việc còn lại của các Hợp đồng thi công chuyển từ năm 2017 sang, phần việc năm 2018 chủ yếu là hoàn thiện, sửa chữa, thanh quyết toán nên doanh thu thấp.

- Do nguồn công việc từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018 bị thiếu hụt nên Công ty phải chấp nhận những hợp đồng không phải sở trường, giá thầu thấp để có công việc, khấu hao, dòng tiền nhưng vẫn phải tổ chức bộ máy thi công, văn phòng, an toàn...nên chi phí tăng.

- Một số dự án có doanh thu lớn nằm trong kế hoạch 2018 nhưng chậm triển khai được do Chủ đầu tư chậm, thiếu các thủ tục pháp lý, vừa thi công vừa chờ Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục pháp lý dẫn đến thời gian thi công kéo dài.

- Để đảm bảo việc làm và dòng tiền, Công ty phải chấp nhận ký một số Hợp đồng có giá trị thấp nhưng vẫn phải tổ chức bộ máy thi công, văn phòng, an toàn... nên chi phí tăng;

* **Sản xuất vật liệu xây dựng:** Doanh thu đạt: **412,003** tỷ đồng/441,0 tỷ đồng (đạt 93,42 % kế hoạch năm). Lợi nhuận gộp đạt: **7,274** tỷ đồng/ 15,8 tỷ đồng (đạt 46,04% kế hoạch năm)

- Bê tông ở các dự án cấp từ năm 2017, sang năm 2018 đều ở giai đoạn cuối, sản lượng ít, cấp chậm chùng, trong khi làm các công tác hồ sơ thanh toán, quyết toán, di chuyển Trạm trộn và hoàn trả mặt bằng cho Chủ đầu tư nên doanh thu thấp, chi phí vẫn duy trì, lợi nhuận gộp năm 2018 thấp.

- Một số Trạm bê tông dự án mới triển khai và đi vào hoạt động: Trạm Bê tông Đà Nẵng (T4/2018); Trạm bê tông Quảng Ngãi và Trạm bê tông Xi măng Tân Thắng – Nghệ An (T8/2018); Trạm bê tông Nhiệt điện Nghi Sơn-Doosan (T11/2018) nên sản lượng trong năm còn thấp.

- Trạm trộn Tây Mỗ (Hà Nội) chỉ cấp cho một số đơn vị hoặc DA có dòng tiền tốt nhưng khối lượng không nhiều. Công ty không chạy theo sản lượng, phải lựa chọn khách hàng có khả năng thanh toán tốt.

* **Dự án CT4:** Doanh thu đạt: **484,55** tỷ đồng/444,0 tỷ đồng (đạt 109,13% kế hoạch năm); Lợi nhuận gộp đạt: **117,74** tỷ đồng/147,00 tỷ đồng (đạt 80,10% kế hoạch năm);

- Lợi nhuận không đạt theo kế hoạch là do Công ty phải trích lập kinh phí bảo hành công trình (3%): 43,01 tỷ đồng. Phần trích lập này sẽ được hạch toán vào lợi nhuận các năm từ năm 2020.

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty có thể vượt kế hoạch SXKD năm 2018 đề ra tuy nhiên tại Dự án CT4 - Chủ đầu tư VIMECO do trích lập kinh phí bảo hành sản phẩm (3% doanh thu tương đương 43,01 tỷ đồng).

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 buổi họp, ban hành 06 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 25 Nghị quyết thông qua bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện việc quản trị hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động của Ban Điều hành, bám sát các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao, cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Chỉ đạo và đôn đốc Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Hoàn thành lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty; Giám sát việc Báo cáo tài chính Công ty định kỳ theo quy định của pháp luật;

- Phê duyệt Hạn mức vay vốn lưu động, bảo lãnh tại các ngân hàng; Phê duyệt nguồn vốn vay trung hạn phục vụ các dự án đầu tư.
- Phê duyệt các thủ tục pháp lý của Dự án CT4 và các dự án đầu tư máy móc, thiết bị.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện công tác thu hồi công nợ, công tác quản trị doanh nghiệp.
- Kiện toàn nhân sự Ban giám đốc: Ông Hồ Công Tâm: Phó tổng giám đốc (nghỉ chế độ) và Bổ nhiệm Ông : Trần Trung Huế giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Vật liệu xây dựng.
- Chỉ đạo Ban Điều hành báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để có thể đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.
- Các vấn đề phát sinh giữa các cuộc họp, HĐQT thực hiện trao đổi, xử lý thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua email và xác nhận lại tại phiên họp kế tiếp.

2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT:

- Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 1 gửi kèm Báo cáo này

3. Thù lao và chi phí của từng thành viên Hội đồng quản trị:

- Đề nghị Quý Cổ đông xem phụ lục kèm theo Tờ trình của HĐQT về việc thông qua trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

4. Các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

- Đề nghị Quý Cổ đông xem chi tiết tại Báo cáo thường niên của Công ty được đăng tải trên website Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Về công tác nhân sự Ban điều hành:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 01 Phó tổng giám đốc.
- Nhân sự Ban Điều hành Công ty đảm bảo tốt cả về chất lượng và số lượng, có sự kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm và sức trẻ, đảm bảo đủ năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty:

*** Công tác điều hành:** Các thành viên trong Ban Điều đã thể hiện trình độ chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm và bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Điều hành tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời. Ban Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban tuần, họp giao ban tháng với trưởng bộ phận phòng ban, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc để chỉ đạo và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự...

Cá nhân Tổng giám đốc đã thể hiện là người có năng lực, rất nhanh chóng nắm bắt công việc, chủ động và sáng tạo trong điều hành, chấp hành và tương tác tốt với Hội đồng

quản trị, Ban kiểm soát. Tổng giám đốc đã thể hiện khả năng lãnh đạo nhất là trong điều hành sản xuất, tìm kiếm thị trường thể hiện rõ qua các số liệu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và quý I năm 2019, tiến độ và chất lượng triển khai dự án trọng điểm của công ty là dự án CT4

Ban điều hành cũng đã tiếp tục phối hợp tốt với tổ chức Đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các đợt phát động thi đua sản xuất kinh doanh, các hoạt động phong trào, củng cố sự đồng thuận trong hoạt động của Công ty, đã có các chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích, các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh....

* Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của luật pháp hiện hành của Nhà nước và phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công còn tồn tại:

- Năng lực điều hành sản xuất kinh doanh về chuyên môn kỹ thuật tốt nhưng kỹ năng quản trị hiện đại của nhiều cán bộ cấp cao chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.
- Hệ thống quy định về khung pháp lý của công ty chưa được xây dựng đầy đủ đôi lúc tạo ra sự lúng túng trong hoạt động.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được, chưa làm được trong thời gian qua, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty xác định một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong năm 2019:

* Tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD năm 2019 với trọng tâm hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đầu tư.

* Tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực cốt lõi: Xây lắp và Sản xuất vật liệu xây dựng. Cụ thể:

*** Đối với lĩnh vực Xây lắp:**

+ Xác định Công ty là nhà thầu chuyên nghiệp trong lĩnh vực thi công hạ tầng khu đô thị, giao thông, thủy lợi; Tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực lựa chọn.

+ Áp dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới trong hoạt động thi công xây lắp nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm.

+ Xây dựng đội ngũ đấu thầu và quản lý thi công chuyên nghiệp.

*** Đối với lĩnh vực sản xuất VLXD:**

+ Tiếp tục giữ vững và phát triển lĩnh vực bê tông thương phẩm, sản xuất đá xây dựng.

+ Lựa chọn khách hàng có năng lực tài chính, chú trọng tham gia các dự án, đặc biệt các dự án có yếu tố nước ngoài.

+ Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, lựa chọn vật tư đầu phù hợp.

*** Đối với lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản:**

+ Kiểm soát quá trình thanh toán của các hợp đồng mua bán căn hộ, văn phòng.

- Các Dự án khác:

+ Tiến hành lập, triển khai Dự án đô thị sinh thái tại Phú Mãn sau khi kết thúc giai đoạn khai thác đá.

+ Tiến hành các thủ tục pháp lý ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Trạm trộn Tây Mỗ, Cầu Bươu.

+ Tìm kiếm cơ hội đầu tư khi Dự án BĐS....

+ Tìm kiếm dự án đất tại Khu công nghiệp để lắp đặt Trạm trộn Tây Mỗ và Xưởng cơ khí.

* Nâng cao năng lực tài chính của Công ty: chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt việc kiểm soát dòng tiền, làm tốt công tác quản lý, thu hồi công nợ; Thu xếp đủ nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với chi phí thấp nhất.

* Tăng cường công tác đầu tư nâng cao năng lực, đổi mới máy móc thiết bị thi công.

* Tiếp tục bổ sung sửa đổi hệ thống văn bản, quy định về quản trị công ty, xây dựng phương án nhân sự kế cận lãnh đạo cấp cao của công ty.

VI. KẾT LUẬN

- Với kết quả mang tính tiền đề đạt được trong năm 2018, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để có những giải pháp mang tính đột phá, cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, từng bước củng cố toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Xin trân trọng báo cáo

Nơi nhận:

- Như k/g

- Lưu VP, TKTH

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC SỐ 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT: Từ ngày 01/01-30/6/2018

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Hòa	Chủ tịch	2	100%	
2	Ông Nguyễn Học Trinh	Ủy viên	2	100%	
3	Ông Vương Xuân Bền	Ủy viên	2	100%	
4	Ông Nguyễn Sỹ Thiêm	Ủy viên	2	100%	
5	Ông Vũ Văn Mạnh	Ủy viên	2	100%	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ủy viên	2	100%	

- Các cuộc họp của HĐQT: Từ ngày 01/7-31/12/2018

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Hòa	Chủ tịch	2	100%	
2	Ông Nguyễn Học Trinh	Ủy viên	2	100%	
3	Ông Vương Xuân Bền	Ủy viên	2	100%	
4	Ông Nguyễn Sỹ Thiêm	Ủy viên	2	100%	
5	Ông Vũ Văn Mạnh	Ủy viên	2	100%	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ủy viên	2	100%	

1. Ông Nguyễn Quốc Hòa – Chủ tịch HĐQT, thực hiện nhiệm vụ đến ngày 02/02/2019. (Cá nhân có đơn xin từ chức)

- Chỉ đạo lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị từng tháng, quý;
- Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT; Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- Ký các Quyết định thay mặt HĐQT.
- Chỉ đạo việc giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

2. Ông Nguyễn Học Trinh – Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc, thực hiện nhiệm vụ đến ngày 18/01/2019. (Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc ngày 18/01/2019, Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách từ ngày 18/01/2019).

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện các hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- 3. Ông Vương Xuân Bền – Ủy viên HĐQT, thực hiện nhiệm vụ:**
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- 4. Ông Nguyễn Sỹ Thiêm – Ủy viên HĐQT, thực hiện nhiệm vụ đến ngày 15/02/2019: (Nghị quyết số:02/2019/NQ-VIMECO-HĐQT bầu ông Nguyễn Sỹ Thiêm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 kể từ ngày 15/02/2019).**
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- 5. Ông Vũ Văn Mạnh – Ủy viên HĐQT, thực hiện nhiệm vụ:**
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- 6. Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh – Ủy viên HĐQT, thực hiện nhiệm vụ:**
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Hà Nội, ngày ... tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

*Về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019*

Kính thưa : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP VIMECO,

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 của Ban Kiểm soát,

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự Ban Kiểm soát

Năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Kiên Trung - Thành viên
- Bà Lê Hải Vân - Thành viên

Trưởng Ban kiểm soát có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán, các thành viên Ban kiểm soát đều hoạt động kiểm nhiệm không chuyên trách.

2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2018, BKS đã triển khai hoạt động đúng theo quy chế, tập trung kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của Công ty; Lập kế hoạch chương trình công tác cụ thể trong năm, xác định nội dung trọng điểm để xác định nội dung kiểm soát phù hợp; Kiện toàn tổ chức và hoạt động sau khi bầu BKS nhiệm kỳ mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BKS.

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý điều hành; Kiểm soát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Đại diện BKS tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, các quyết định của Ban Điều hành.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành lập: kiểm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban Điều hành trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra.

- Tổ chức buổi làm việc định kỳ, phân tích những nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD, hàng kỳ, đưa ra các kiến nghị đối với Công ty.

- Đề xuất ĐHCĐ, Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Qua kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành tuân thủ các quy định của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và pháp luật. Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm, phát huy được vai trò quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị (ông Nguyễn Sỹ Thiêm thay ông Nguyễn Quốc Hòa) tuân thủ đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền và tạo điều kiện để Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu SXKD năm 2018.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty đã triển khai kế hoạch SXKD năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

Năm 2018 là năm khó khăn đối với Công ty. Do gặp nhiều khó khăn trong xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng, các chỉ tiêu sản lượng/doanh thu chưa đạt kế hoạch. Hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2018 ghi nhận doanh thu/lợi nhuận cuối cùng của Dự án CT4.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH18/KH18
Sản lượng	1.341.050	1.203.939	89,78%
Doanh thu	1.604.000	1.512.467	94,29%
Lợi nhuận trước thuế	146.500	114.711	78,30%
Lợi nhuận sau thuế	117.200	91.950	78,46%
Cổ tức	50%	30%	60%

5. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động của Công ty

5.1. Hoạt động xây lắp

- Các dự án trong ngành xây dựng và giao thông không nhiều, cạnh tranh khốc liệt, một số Dự án mà Công ty tham gia chào và trúng thầu chậm triển khai do Chủ đầu tư thiếu thủ tục pháp lý, vừa thi công vừa chờ Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục pháp lý dẫn đến thời gian thi công kéo dài: E9- Phạm Hùng, Khu đô thị Việt Trì, T2- Phạm Văn Đồng, Soleid Đà Nẵng....

- Để đảm bảo công ăn việc làm và dòng tiền, Công ty phải chấp nhận ký một số Hợp đồng có giá trị thấp nhưng vẫn phải tổ chức bộ máy thi công, văn phòng, an toàn...nên chi phí tăng.

- Hợp đồng BOT Hà Nội-Bắc Giang đã hạch toán phần lớn doanh thu lợi nhuận từ năm 2016, nhưng năm 2018 mới quyết toán và cắt giảm đơn giá, giảm lợi nhuận hơn 4 tỷ đồng.

5.2. Hoạt động kinh doanh bất động sản

Công ty đã bàn giao, đưa vào sử dụng dự án Chung cư CT4, ghi nhận phần doanh thu/chi phí cuối cùng và đang thực hiện các thủ tục cấp chứng nhận quyền sở hữu cho khách hàng.

5.3. Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng

Do các dự án xây lắp triển khai ít cùng với sự cạnh tranh gay gắt nên sản lượng bê tông sụt giảm, bê tông các dự án ở giai đoạn cuối, nhiều Trạm bê tông hoạt động cầm chừng.

Ngoài hoạt động kinh doanh bên ngoài, các trạm mỏ đá còn cung cấp kịp thời đá, bê tông cho các công trình nội bộ của Công ty.

5.4. Về hoạt động đầu tư

- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đầu tư với giá trị 60 tỷ đồng cho phương tiện vận chuyển phục vụ xây dựng và sản xuất VLXD.

- Đầu tư Mỏ đá Phú Minh (Kỳ Sơn) đang thỏa thuận với TCT về phê duyệt dự án đầu tư.

- Về thanh lý máy móc thiết bị cũ, hỏng, không còn nhu cầu sử dụng, Công ty đã thực hiện đúng kế hoạch và trình tự thủ tục pháp lý đối với gói thầu thanh lý năm 2017 giá trị 5,5 tỷ, kế hoạch thanh lý năm 2018 chưa thực hiện.

5.5. Về góp vốn tại các đơn vị

Tính đến 31/12/2018, Công ty góp vốn vào các doanh nghiệp khác với giá trị 22.731.500.000,đ, đã trích lập dự phòng 8.850,37 triệu đồng, cụ thể:

- Góp vốn Công ty con Công ty CP Vimeco Cơ khí và Thương mại, giá trị 15.369.000.000đ vào tỷ lệ sở hữu 76,85%. Năm 2018 Công ty trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này số tiền 3.477.786.657,đ do công ty con có hoạt động kinh doanh lỗ,

- Góp vốn các công ty liên kết với giá trị 7.362.500.000,đ, Công ty đã trích dự phòng giá trị 5.372.500.000,đ đối với 100% giá trị đầu tư tại Công ty VIPACO và 100% giá trị đầu tư tại Công ty Đá trắng Yên Bình (60.000.000,đ).

5.6. Về công nợ phải thu – phải trả

Các khoản phải thu ngắn hạn tăng nhẹ 2,6% so với giá trị đầu năm 889,6 tỷ đồng tuy nhiên đã giảm được 9% giá trị dự phòng phải thu khó đòi, còn lại 43,2 tỷ cuối năm.

Các khoản phải trả (1.138 tỷ) giảm mạnh 416 tỷ (27%) so với giá trị đầu năm, trong đó:

- Vay ngắn hạn giảm 68,9 tỷ,

- Phải trả người bán giảm 71,5 tỷ,

- Thuế giảm 41,5 tỷ.

- Người mua trả trước giảm 280 tỷ.

Nợ dài hạn tăng 43 tỷ do Công ty trích lập dự phòng bảo hành Dự án BĐS CT4 theo quy định của Nhà nước.

6. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành thuận lợi. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát làm việc, tham gia các cuộc họp và trao đổi để nắm bắt thông tin kịp thời.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 31 nghị quyết/quyết định tại các phiên họp trực tiếp và dưới hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện nhiệm vụ quản trị hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động của Ban Điều hành, bám sát các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

2. Về lựa chọn công ty kiểm toán

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

3. Về phân phối lợi nhuận năm 2017

Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2017 theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018 đã phê duyệt như sau:

- Tổng lợi nhuận chưa phân phối : 231.611.552.657,đ
- Chia cổ tức 200% : 200.000.000.000,đ
- Thưởng HĐQT/Ban Điều hành : 834.200.000,đ
- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 29.000.000.000,đ
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : 1.777.352.657,đ

4. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018 và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018.

Bảng cân đối kế toán tóm tắt

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2018	2017
I	Tài sản ngắn hạn	1.291.284	1.785.154
1	Tiền và tương đương tiền	81.318	219.943
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	113.000	268.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	913.293	889.627
4	Hàng tồn kho	180.767	407.507
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.906	77
II	Tài sản dài hạn	266.188	227.129
1	Tài sản cố định	197.402	160.624
2	Bất động sản đầu tư	160	294
3	Tài sản dở dang dài hạn	34.914	34.734
4	Đầu tư tài chính dài hạn	13.881	17.419
5	Tài sản dài hạn khác	19.831	14.058
	TỔNG TÀI SẢN	1.557.473	2.012.283

TT	Chỉ tiêu	2018	2017
III	Nợ phải trả	1.138.182	1.554.490
1	Nợ ngắn hạn	1.048.589	1.506.078
2	Nợ dài hạn	89.593	48.412
IV	Vốn chủ sở hữu	323.109	361.612
1	Vốn cổ phần	200.000	100.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	30.000	30.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	93.109	231.612
	TỔNG NGUỒN VỐN	1.557.473	2.012.283

Kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt

Đơn trị : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2018	2017
1	Doanh thu	1.512.467	2.241.965
2	Giá vốn	1.371.078	1.899.117
3	Lợi nhuận gộp	141.389	342.849
4	Doanh thu tài chính	25.971	30.064
5	Chi phí tài chính	29.856	30.598
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.706	54.888
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	109.797	287.428
8	Lợi nhuận khác	4.914	367
9	Lợi nhuận trước thuế	114.711	287.795
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.761	57.323
11	Lợi nhuận sau thuế	91.950	230.472

5. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH18/KH18
1. Sản lượng	1.341.050	1.203.939	89,78%
2. Doanh thu	1.604.000	1.512.467	94,29%
3. Lợi nhuận trước thuế	146.500	114.711	78,30%
4. Cổ tức	50%	30%	60%

Năm 2018 Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra ở hầu hết các chỉ tiêu, trừ hoạt động kinh doanh bất động sản hoàn thành kế hoạch. Do lợi nhuận sụt giảm, Công ty dự kiến chia cổ tức ở mức 30%, bằng 60% kế hoạch năm 2018.

6. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

Công ty chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

7. Tăng vốn điều lệ Công ty

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 200 tỷ đồng đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

III. KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty một số nội dung sau:

1. Về hoạt động xây lắp:
 - Đối với các hợp đồng dở dang, Công ty lập lại phương án kinh tế đối với mỗi công trình làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả còn lại, xác định rõ tình hình công nợ phải thu – phải trả, phương án thu hồi dòng tiền từ chủ đầu tư.
 - Đối với các hợp đồng mới, Công ty phải lập phương án kinh tế làm cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện của từng hợp đồng, có biện pháp cụ thể đối với từng công trình trong quá trình thực hiện, đảm bảo hiệu quả lợi nhuận đúng phương án kinh tế ban đầu.
2. Về lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông thương phẩm, đá xây dựng), Công ty xây dựng quy chế khoán với các chỉ tiêu :
 - Doanh thu,
 - Chi phí (trong đó có chi phí tiền lương, chi phí sử dụng máy móc thiết bị),
 - Quản lý, sử dụng máy móc thiết bị,
 - Tỷ suất lợi nhuận,
 - Thu hồi công nợ đảm bảo cân đối dòng tiền.Làm cơ sở thực hiện, nâng cao hiệu quả SXKD đối với lĩnh vực này.
3. Về hoạt động đầu tư
 - Tập trung thu hồi dứt điểm dòng tiền cuối cùng của Dự án CT4.
 - Giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng tại Dự án Cao Xanh Hà Khánh (Quảng Ninh).

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong năm 2018.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2019,
- Lưu hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Hà Nội, ngày ... tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP VIMECO**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP VIMECO và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Kiểm soát Công ty CP VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét phê duyệt phương án lựa chọn các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, bao gồm:
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ ĐHCĐ.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

**VIMECO***Tất cả vì bạn - All for you***CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn*Hà nội, ngày tháng năm 2019***TỜ TRÌNH***(Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2018)*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 26/6/2017;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán của Công ty cổ phần VIMECO do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMECO kính trình Đại hội đồng Cổ đông những nội dung chi tiết như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối của công ty mẹ:

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước để lại : 1.158.890.146 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm nay: : 91.949.743.055 đồng.

Cộng : 93.108.633.201 đồng.**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:**

TT	Trích lập các quỹ	Số tiền	Ghi chú
1.	Chia cổ tức: Bằng tiền tỷ lệ 30%	60.000.000.000	Tỷ lệ cổ tức 30%
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.000.000.000	
3	Thưởng danh hiệu thi đua	900.000.000	
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.208.633.201	
	Tổng cộng	93.108.633.201	

(Chín mươi ba tỷ, một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm lẻ một đồng).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn

Hà nội, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VIMECO được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 26/6/2017 và các quy định của pháp luật liên quan;

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua **Quyết toán Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018; Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019** của Công ty như sau:

1. Quyết toán Thù lao năm 2018 (Từ tháng 3/2018 - tháng 2/2019):

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Đồng)	GHI CHÚ
1	Thù lao Hội đồng quản trị	270.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	96.000.000	
3	Tổng chi: 3 = (1+2)	366.000.000	

2. Phương án trả Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2019:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
2	Thành viên HĐQT	7.500.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	

3. Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

Thưởng với tỷ lệ **20%** của phần lợi nhuận (sau thuế) thực hiện vượt mức so với kế hoạch năm của Đại hội đồng Cổ đông năm 2019 đã đề ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

(Vv: Sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế Quản trị nội bộ)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VIMECO đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày **26/6/2017** đã được chỉnh sửa căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/201468;

Tại thời điểm hiện tại: Nghị định 75/2017 số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 6/6/2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 có hiệu lực và điều chỉnh với các công ty đại chúng như Công ty Cổ phần Vimeco. Do vậy Điều lệ công ty Vimeco ban hành năm 2017 cần phải chỉnh sửa để phù hợp với Thông tư và Nghị định hướng dẫn trên.

Hội đồng quản trị đã chủ trì soạn thảo **Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco và Quy chế nội bộ về quản trị công ty** trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt :

- **Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco.**

- **Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

Xin trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204 Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com Website : www.vimeco.com.vn

Hà nội, ngày tháng 03 năm 2019

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU

Họ và tên cổ đông:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số CP sở hữu và/hoặc đại diện:

Nội dung đăng ký phát biểu:

1.
.....
.....
.....
2.
.....
.....
.....
3.
.....
.....
.....
4.
.....
.....
.....
5.
.....
.....
.....
6.
.....
.....
.....

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMECO được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/6/2017;
- Căn cứ biên bản số 01/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày /3/2018 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần VIMECO,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua:

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty cổ phần VIMECO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt nam.

- Báo cáo của Ban điều hành: kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

- Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

- Báo cáo Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Tổng giám đốc năm 2018;

- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019;
Các chỉ tiêu chính về Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	TỈ LỆ %
(1)	(2)	(3)	(4)	5 = (4/3)
1.	Giá trị tổng sản lượng	1.203,939	1.682,825	139,78
2.	Doanh thu	1.512,467	1.530,313	101,18
3.	Lợi nhuận gộp	141,389	94,117	66,57
4.	Lợi nhuận trước thuế	114,711	44,117	38,46
4.	Cổ tức	30%	12%	40,00
5.	Tỉ trọng tiền lương / Doanh thu	13,5%	14,0 %	103,70

(tài liệu đính kèm biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Điều 2: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

*** Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty mẹ:**

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước để lại : 1.158.890.146 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm nay: : 91.949.743.055 đồng.

Cộng : 93.108.633.201 đồng.

*** Phương án phân phối Lợi nhuận:**

TT	Trích lập các quỹ	Số tiền	Ghi chú
1.	Chia cổ tức: Bằng tiền tỷ lệ 30%	60.000.000.000	Tỉ lệ cổ tức 30%
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.000.000.000	
3	Thưởng danh hiệu thi đua	900.000.000	
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.208.633.201	
	Tổng cộng	93.108.633.201	

(Chín mươi ba tỷ, một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm lẻ một đồng).

Điều 3: Phê duyệt quyết toán thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
1	Thù lao Hội đồng quản trị	270.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	96.000.000	
3	Tổng chi: 3 = (1+2)	366.000.000	

Điều 4: Phê duyệt phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2019:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
2	Thành viên HĐQT	7.500.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	

Điều 5: Phê duyệt danh sách Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty trong danh sách trên hoặc lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác để kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty cổ phần VIMECO trong năm 2019.

Điều 6: Phê duyệt "Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco" năm 2019.

(Dự thảo "Điều lệ Công ty cổ phần Vimeco" chi tiết kèm theo Nghị quyết này):

Điều 7: Phê duyệt "Quy chế nội bộ về quản trị công ty" của Công ty cổ phần Vimeco năm 2019.

(Dự thảo "Quy chế nội bộ về quản trị công ty" chi tiết kèm theo Nghị quyết này):

Điều 8: Thông qua số lượng và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2018 - 2023) như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : thành viên
- Kết quả Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Điều 9: Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2018 - 2023) như sau:

- Kết quả Bầu thành viên Ban kiểm soát:

Điều 10: Điều khoản thi hành

Nghị quyết được toàn thể Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày/03/2019.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua đảm bảo lợi ích Cổ đông, người lao động trong Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

<p><u>Nơi nhận:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty (thay thông báo); - Lưu: VP, Ban TKTH, HĐQT. - UBCK NN (để báo cáo); - Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo); - Thành viên HĐQT, Ban KS, Ban TGD và các phòng ban chức năng có liên quan; 	<p>TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA</p>
---	--